

**HTOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 14-11-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Kinh – Phó phòng Kinh tế thị xã Điện Bàn.
2. Ông Lương Văn H – Chủ tịch Hội cựu chiến binh thị xã Điện Bàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2018/HSST ngày 25/9/2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Sỹ D - Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1986, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ A, khu B, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sỹ T và bà Lê Thị M; Tiền án, tiền sự: không. Khởi tố bị can ngày 17/7/2018, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Điện Bàn, bị cáo có mặt tại phiên tòa

- **Người bị hại:** Ông Trần Thế H – Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Khối Phong Nhị, phường Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc A- Sinh năm: 1998; HKTT: Tổ N, khu D, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Ký túc xá trường đại học N, phân hiệu Quảng Nam, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Phạm Văn V – Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tổ Y, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Phạm Đình H – Sinh năm: 1995; HKTT: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: 285 đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Đức P – Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ V, phường H quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 7/2018, Trần Sỹ D thuê phòng lưu trú tại nhà nghỉ Điện Ngọc thuộc khối phố Ngân Giang, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn. Khoảng 01 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2018, D mang theo một lưới cửa đi bộ từ nhà nghỉ Điện Ngọc ra đường ĐT607 theo hướng Đà Nẵng - Hội An để tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Lúc này trong phòng có chị Nguyễn Thị Ngọc A là bạn gái của D đang nằm ngủ. Khi đến trước cửa hàng điện thoại di động H thuộc khối phố Viêm Trung, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, D dừng lại quan sát thấy không có người trông giữ nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D kéo một băng hiệu cắt tóc của quán gần đó đến che lại để tránh sự phát hiện của người đi đường rồi dùng lưới cửa đã chuẩn bị sẵn cắt ổ khóa ngoài nhưng không được. D đi bộ vòng ra phía sau thì thấy cửa sổ bên hông tiệm chỉ khép hờ, trên bàn sát cửa sổ có một con dao và một cái kiềm điện. D mở cửa ra lấy dao cạy khung chấn và đột nhập vào bên trong. D đi đến tủ kính hình chữ L phát hiện chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa nên D mở cửa tủ ra lấy 02 Iphone 6 Plus màu vàng gold, 02 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng gold, 01 điện thoại di động Oppo F3 Lite màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung S5 màu trắng, một điện thoại di động Samsung J7 Prime màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu cam, hai điện thoại di động hiệu Nokia 1110i màu trắng đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu xám, 03 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng model A235, 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ model IT2180, 01 điện thoại di động hiệu ITEL 2150 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu ITEL 7100 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu vàng model B242, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đỏ model B221, 01 điện thoại di động hiệu FPT P4050 màu cà phê, 01 điện thoại di động hiệu FPT Bak màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Hphone B805 màu vàng, 02 điện thoại di động hiệu Golbeg B102 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Qmobile QQ145 màu vàng, 02 điện thoại di động hiệu Nokia sử dụng bàn phím, không rõ loại rồi bỏ tất cả vào bao ni lông màu đen. Lúc này D thấy camera giám sát hiệu IPC Z01T11 được đặt trên bàn gần tủ trưng bày điện thoại đang hoạt động nên D lấy camera rồi ra ngoài theo hướng đột nhập ban đầu. D cầm camera ném về hướng khu dân cư.

D mang số tài sản còn lại về nhà nghỉ Điện Ngọc. Lúc này chị A đang ngủ, D lựa ra 01 điện thoại hiệu Nokia 3310 loại hai sim và 01 điện thoại Iphone 6 Plus để sử dụng, 05 điện thoại cảm ứng (gồm: 01 điện thoại Iphone 6S Plus, 01

điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Oppo F3 Lite, 01 điện thoại Samsung S5, 01 điện thoại Samsung J7 Prime) D bỏ vào túi xách của chị Anh và 11 điện thoại di động có bàn phím các loại (gồm: 01 điện thoại Nokia 3310 màu cam, 02 điện thoại Nokia 1110i màu trắng đen, 03 điện thoại hiệu Masstel màu vàng model A235, 01 điện thoại hiệu Itel màu đỏ model IT2180, 01 điện thoại hiệu Itel 7100 màu xanh, 01 điện thoại hiệu Itel 2150 màu xanh, 01 điện thoại hiệu Mobistar màu vàng model B242, 01 điện thoại hiệu Mobistar màu đỏ model B221) D bỏ vào bao ni lông, riêng 08 điện thoại di động có bàn phím khác do kiểm tra thấy không sử dụng được nên D vứt vào bụi rậm gần nhà nghỉ và 01 điện thoại Iphone 6 bị hỏng D vứt trên giường. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 08/7/2018, chị A quay lại ký túc xá nơi chị A theo học thì D điện thoại nhờ chị A thuê xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS:92D1-218.32 (xe do anh Nguyễn Đức P, sinh năm: 1974, trú: xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng là chủ sở hữu) mang đến nhà nghỉ cho D. D nói chị A đi cùng mình ra Đà Nẵng có công việc. Khi cầm túi xách thấy có nhiều điện thoại chị A hỏi: “Điện thoại ở đâu mà anh có vậy” thì D trả lời: “Điện thoại do người quen cho và anh nhặt được”. Sau đó D chở chị Anh đến khu vực cầu Rồng, thành phố Đà Nẵng và nói chị A lựa những điện thoại còn sử dụng được thì mang đi bán, những điện thoại nào hỏng thì mang đi sửa chữa rồi D chở chị A đến cửa hàng điện thoại di động Tuấn H (anh Phạm Đình H làm chủ) bán 01 điện thoại hiệu Oppo F3 Lite với giá 1.700.000 đồng và gửi 01 điện thoại Iphone 6S Plus để sửa chữa nhưng chủ cửa hàng hẹn qua ngày hôm sau mới lấy. Sau đó D chở chị A đến dịch vụ cầm đồ K. Q (do anh Phạm Văn V làm chủ) cầm 01 điện thoại Samsung S5 và 01 điện thoại Samsung J7 Prime với giá 2.000.000 đồng rồi quay về. Trên đường về lại Điện Ngọc thì D ghé vào một cửa hàng điện thoại khác (không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) bán 01 điện thoại Iphone 6 với giá 2.300.000 đồng. Số tiền bán điện thoại có được D và chị A tiêu xài hết. Đến trưa ngày 09/7/2018, sau khi lấy điện thoại Iphone 6S Plus đã gửi sửa, trên đường về đến phường Điện Ngọc thì D bị Tổ công tác Công an thị xã Điện Bàn kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện trên người D có 03 điện thoại gồm: 02 điện thoại Iphone 6S Plus và 01 điện thoại Nokia 3310 loại hai sim là tài sản của anh Trần Thế H bị mất vào ngày 08/7/2018. Tại cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do mình thực hiện.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 38/HĐ.ĐG ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn xác định tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp được là 29.770.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu cam, 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1110i màu trắng đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu xám,

03 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng model A235, 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ model IT2180, 01 điện thoại di động hiệu ITEL 7100 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu ITEL 2150 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu vàng model B242, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đỏ model B221, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu gold, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gold, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng gold: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Thế H.

- 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 30cm, bề rộng 02cm; 01 con dao bằng kim loại dài 35 cm (phần cán tay cầm bằng kim loại dài 10cm, lưỡi dao dài 25cm, rộng 06cm, không có mũi nhọn), 01 cái kiềm điện dài 15 cm có cán tay cầm được bọc vỏ nhựa màu đỏ-đen có dòng chữ Meinfa: Đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

- 01 camera giám sát hiệu IPC Z01T 11, 01 điện thoại di động Oppo F3 Lite màu vàng đồng, điện thoại di động Samsung S5 Prime màu trắng, 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu gold, 01 điện thoại di động hiệu FPT P4050 màu cà phê, 01 điện thoại di động hiệu FPT Bak màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone B805 màu vàng, 02 điện thoại di động hiệu Golbeg B102 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Qmobile QQ145 màu vàng, 02 điện thoại di động hiệu Nokia sử dụng bàn phím, không rõ loại: Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Gia đình bị can Trần Sỹ D đã bồi thường thiệt hại cho anh Trần Thế H số tiền 10.000.000 đồng, anh H không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, truy tố bị cáo Trần Sỹ D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Sỹ D từ 6 đến 9 tháng tù; Về vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 30cm, bề rộng 02cm; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên trả lại cho anh Trần Thế H 01 con dao bằng kim loại dài 35 cm (phần cán tay cầm bằng kim loại dài 10cm, lưỡi dao dài 25cm, rộng 06cm, không có mũi nhọn), 01 cái kiềm điện dài 15 cm có cán tay cầm được bọc vỏ nhựa màu đỏ-đen có dòng chữ Meinfa

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra Trần Sỹ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 08/7/2018, Trần Sỹ D đã lén lút, đột nhập vào cửa hàng điện thoại di động H của anh Trần Thế H, thuộc khối phố Viêm Trung, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn lấy trộm 1 camera giám sát và 27 điện thoại di động các loại. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 29.770.000 đồng. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Sỹ D đã đủ yếu tố cấu thành tội, “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo Trần Sỹ D là người đã đủ tuổi trưởng thành biết và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do tính tham lam muốn hưởng lợi từ tài sản của người khác nên lợi dụng đêm khuya, vắng người, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của Trần Sỹ D đã xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân đội, hoàn thành nghĩa vụ quân vụ, hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị bệnh, con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu cam, 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1110i màu trắng đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu xám, 03 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng model A235, 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ model IT2180, 01 điện thoại di động hiệu ITEL 7100 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu ITEL 2150 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu vàng model B242, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đỏ model B221, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu gold, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gold, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng gold: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trần Thế H là đúng pháp luật.

|+ Riêng 01 camera giám sát hiệu IPC Z01T 11, 01 điện thoại di động Oppo F3 Lite màu vàng đồng, điện thoại di động Samsung S5 Prime màu trắng, 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu gold, 01 điện thoại di động hiệu FPT P4050 màu cà phê, 01 điện thoại di động hiệu FPT Bak màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Hphone B805 màu vàng, 02 điện thoại di động hiệu Golbeg B102 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Qmobile QQ145 màu vàng, 02 điện thoại di động hiệu Nokia sử dụng bàn phím, không rõ loại: Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét.

+ Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 35 cm (phần cán tay cầm bằng kim loại dài 10cm, lưỡi dao dài 25cm, rộng 06cm, không có mũi nhọn) và 01 cái kiềm điện dài 15 cm có cán tay cầm được bọc vỏ nhựa màu đỏ-đen có dòng chữ Meinfa, đây là tài sản của anh Trần Thế H nên áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên trả lại cho anh Trần Thế H.

+ Riêng 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 30cm, đây là công cụ bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Trần Sỹ D đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Sỹ D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Sỹ D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Sỹ D 06 (sáu) tháng tù. Thời gian, chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09 tháng 7 năm 2018.

Về vật chứng: + Áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 30cm của Trần Sĩ D

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên trả cho anh Trần Thế H 01 con dao bằng kim loại dài 35 cm (phần cán tay cầm bằng kim loại dài 10cm, lưỡi dao dài 25cm, rộng 06cm, không có mũi nhọn) và 01 cái kiềm điện dài 15 cm có cán tay cầm được bọc vỏ nhựa màu đỏ-đen có dòng chữ Meinfa.

(Tang vật hiện nay Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trần Sỹ D pH chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an Điện Bàn
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

Trịnh Thị Thúy Vân

**TOÀ ÁN NHÂN
DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2018

Tại Phòng nghị án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các hội thẩm nhân dân gồm:

1. Ông Phạm Hữu Kinh

2. Ông Lương Văn H

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2018/HSST ngày 25/9/2018 đối với:

Bị cáo: Trần Sỹ D, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1986.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/ Về tội danh: Bị cáo Trần Sỹ D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

2/ Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;.

Xử phạt: Bị cáo Trần Sỹ D 06 (sáu) tháng tù. Thời gian, chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09 tháng 7 năm 2018.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

3/ Các vấn đề khác:

Về vật chứng: + Áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 30cm.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 01 con dao bằng kim loại dài 35 cm (phần cán tay cầm bằng kim loại dài 10cm, lưỡi dao dài 25cm, rộng 06cm, không có mũi nhọn), 01 cái kiềm điện dài 15 cm có cán tay cầm được bọc vỏ nhựa màu đỏ-đen có dòng chữ Meinfa, đây là tài sản của anh Trần Thế H

(Tang vật hiện nay Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn đang tạm giữ theo Quyết định cHển vật chứng số 29/QĐ-VKS ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trần Sỹ D pH chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 14/11/2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

